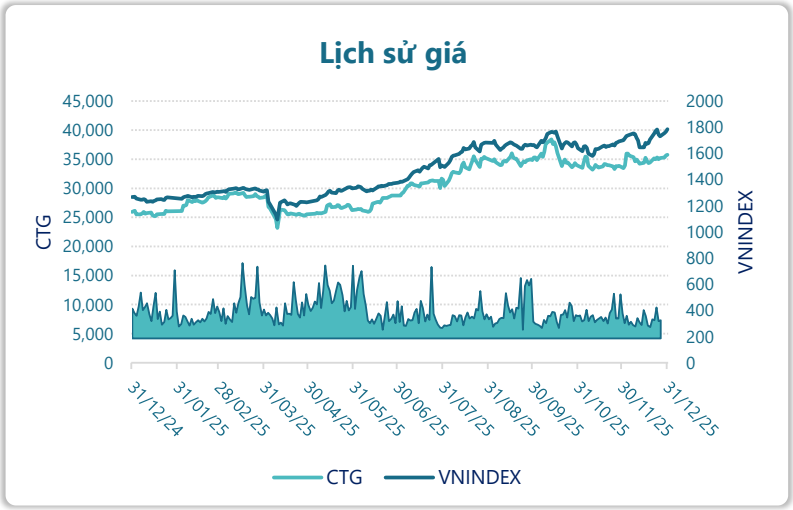
FireAnt

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HSX: CTG)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**35,750**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,407
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,181
SL cổ phiếu LH	7,766,944,637
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,989,148
% sở hữu nước ngoài	25.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	277,668
P/E	8.0
EPS	4,454

DT thuần

Q4/25

-20,632

tỷ VNĐ

QoQ: ▼818| -4.1%

YoY: ▼4,509| -28.0%

LN sau thuế

Q4/25

0.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40|

YoY: ▲ 0.20| 102%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

21.6%

+/- YoY: ▼ 22.7%

DT thuần

2025

-76,689

tỷ VNĐ

YoY: ▼14,631| -23.6%

LN sau thuế

2025

-3.94

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.48| -187%

ROE

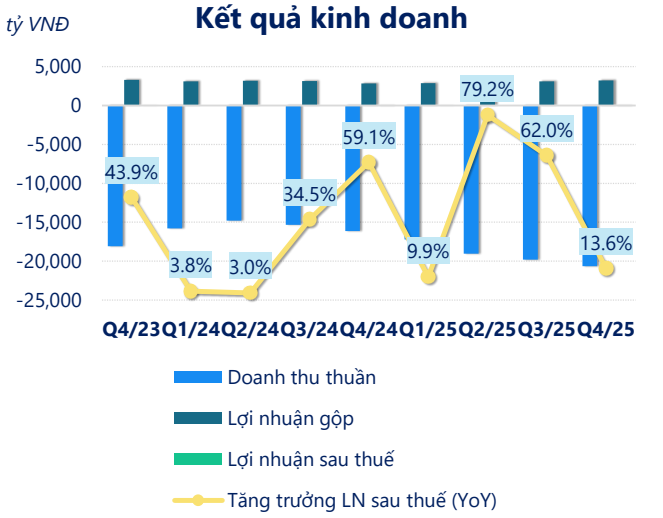
2025

#VALUE!

#VALUE!

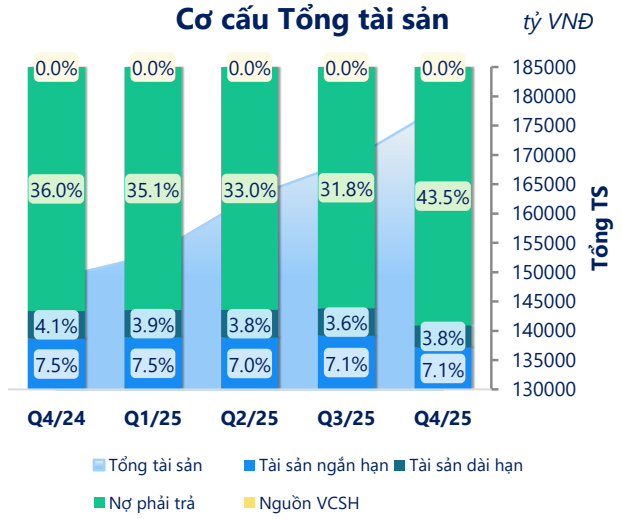
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



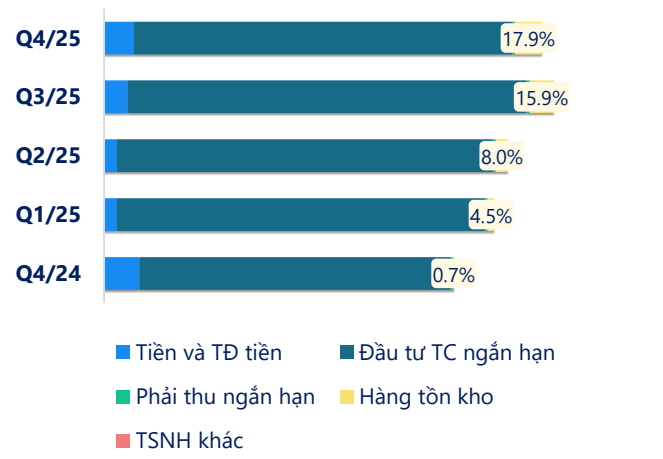
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



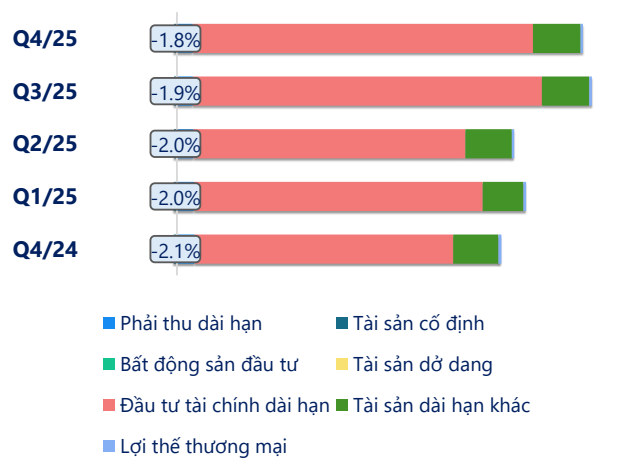
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



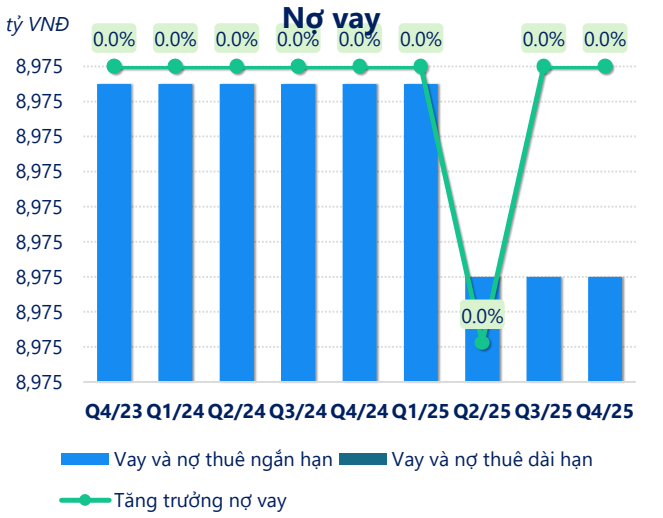
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



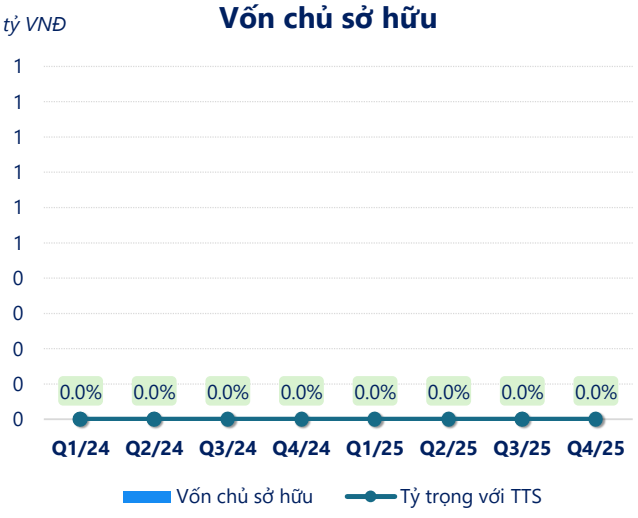
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



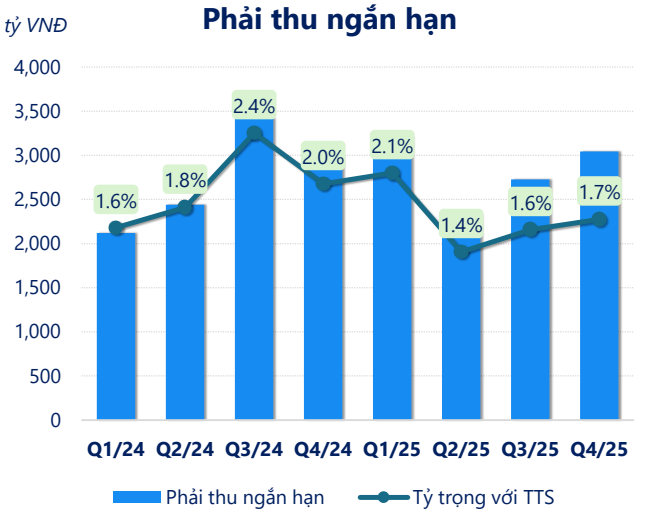
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



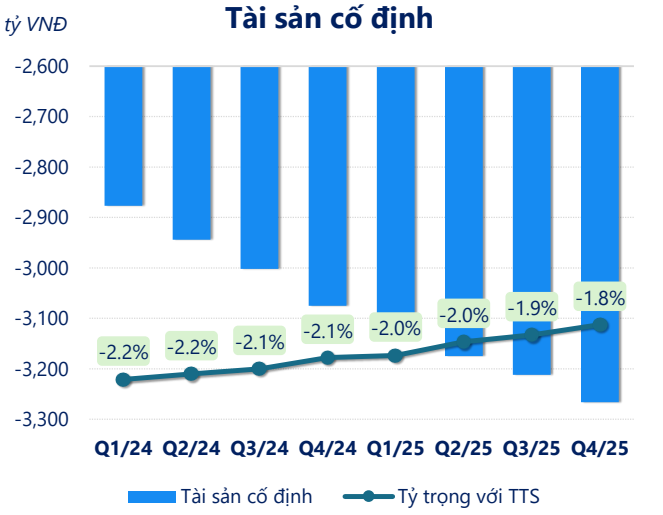
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



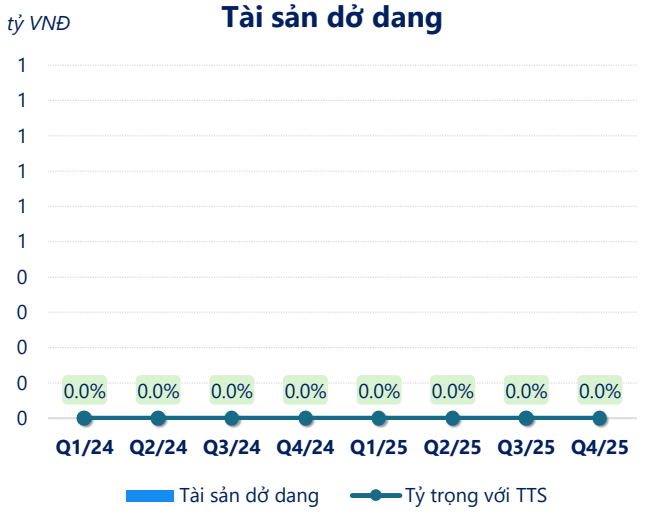
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



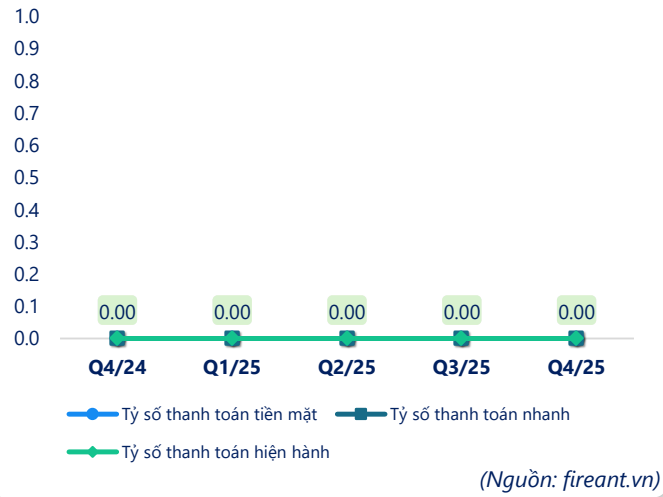
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



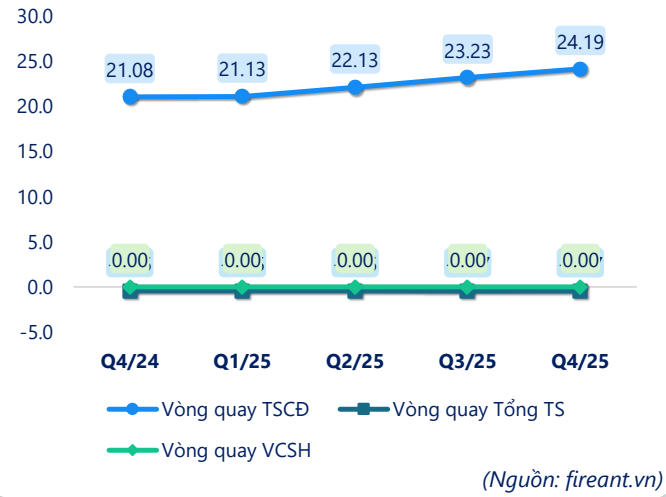
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**148,974**	**152,931**	**162,724**	**168,715**	**178,435**
Tài sản ngắn hạn	**11,148**	**11,518**	**11,463**	**11,928**	**12,583**
Tiền và tương đương tiền	34,432	13,043	13,692	26,382	35,226
Đầu tư tài chính ngắn hạn	370,530	401,758	425,173	484,062	463,381
Phải thu ngắn hạn	2,991	3,211	2,326	2,728	3,044
Hàng tồn kho	26,636	24,769	19,875	14,069	8,807
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	**6,149**	**5,999**	**6,117**	**6,091**	**6,729**
Phải thu dài hạn	17,254	17,284	17,566	17,722	18,511
Tài sản cố định	-3,075	-3,132	-3,175	-3,212	-3,266
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	253,520	290,399	291,377	387,722	399,559
Tài sản dài hạn khác	44,620	41,036	49,732	52,417	55,865
Lợi thế thương mại	2,763	2,711	2,722	2,837	2,845
Nợ phải trả	**53,700**	**53,700**	**53,700**	**53,700**	**77,669**
Nợ ngắn hạn	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	8,975	8,975	8,975	8,975	8,975
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn chủ sở hữu	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Vốn điều lệ	0	0	0	0	0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)